Cách tính điểm xét tuyển vào Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2023

Thời gian: 27-07-2023

Năm 2023, Đại học Bách Khoa (ĐHBK) Hà Nội xét tuyển 7985 chỉ tiêu cho 63 ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) theo 03 phương thức: 1/ Xét tuyển tài năng (xét tuyển thẳng); 2/ Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi Đánh giá tư duy (ĐGTD); 3/ Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Danh mục các ngành/ chương trình đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và mã xét tuyển: [**Xem tại đây**](https://www.hust.edu.vn/uploads/sys/tuyen-sinh/2023_06/phu-luc-1-de-an-tuyen-sinh-2023.pdf)

Với phương thức xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT, hầu hết các ngành/CTĐT của ĐHBK Hà Nội đều xét tuyển bằng các tổ hợp có môn chính. Riêng 03 ngành là: Công nghệ giáo dục (ED2), Quản trị Kinh doanh hợp tác với ĐH Troy, Hoa Kỳ (TROY-BA) và Khoa học Máy tính hợp tác với ĐH Troy, Hoa Kỳ (TROY-IT) là xét tuyển bằng các tổ hợp không có môn chính.

Cách tính điểm tổng điểm theo công thức như trong ảnh sau:

**Căn cứ kết quả kỳ thi: Tốt nghiệp THPT với tổ hợp môn không có môn chính**

* Cách tính tổng điểm: Tổng điểm = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3
* Thang điểm: 30

**Căn cứ kết quả kỳ thi: Tốt nghiệp THPT với tổ hợp môn có môn chính**

* Cách tính tổng điểm: Tổng điểm = (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Môn chính) \* 0.75
* Thang điểm: 30

**Căn cứ kết quả kỳ thi: Kỳ thi ĐGTD**

* Cách tính tổng điểm: Tổng điểm = Điểm ĐGTD
* Thang điểm: 100

**Lưu ý:** Ngành A xét tuyển theo nhiều tổ hợp theo điểm thi TNTHPT thì Tổng điểm sẽ được tính theo tổ hợp cho kết quả cao nhất.

**Điểm ưu tiên tuyển sinh:**

* Công thức: Điểm ưu tiên (theo quy chế tuyển sinh) = Mức điểm ưu tiên khu vực + Mức điểm ưu tiên đối tượng
* Khu vực 1: 0.75
* Khu vực 2 nông thôn: 0.5
* Khu vực 2: 0.25
* Khu vực 3: 0
* Đối tượng 01, 02, 03, 04: 2
* Đối tượng 05, 06, 07: 1

**Điểm cộng chứng chỉ VSTEP:**

* 5.0 – 5.5: 1 điểm
* 6.0 – 6.5: 2 điểm
* 7.0: 3 điểm
* 7.5 – 8.0: 4 điểm
* ≥ 8.5: 5 điểm

**Điểm cộng chứng chỉ IELTS (Academic) hoặc tương đương:**

* 5: 1 điểm
* 5.5: 2 điểm
* 6: 3 điểm
* 6.5: 4 điểm
* ≥ 7.0: 5 điểm

Đối với những thí sinh có điểm ưu tiên khu vực và đối tượng, hoặc có điểm thưởng (đối với thí sinh xét tuyển bằng kết quả Kỳ thi ĐGTD và có chứng chỉ IELTS), công thức tính điểm sẽ là:

tiếng việt thôi

Chắc chắn rồi! Đây là thông tin bằng tiếng Việt theo như yêu cầu của bạn:

**Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:**

1. Tổng điểm < 22.5:
   * Điểm xét tuyển = Tổng điểm + Điểm ưu tiên
2. Tổng điểm >= 22.5:
   * Điểm xét tuyển = Tổng điểm + 30−Tổngđiểm7.5×Điểmưutie^n\frac{30 - Tổng điểm}{7.5} \times Điểm ưu tiên

**Kết quả kỳ thi ĐGTD:**

1. Tổng điểm < 75:
   * Điểm xét tuyển = Tổng điểm + (Điểm ưu tiên ×103\times \frac{10}{3}) + Điểm khuyến khích
2. Tổng điểm >= 75:
   * Điểm xét tuyển = Tổng điểm + \frac{100 - Tổng điểm}{25} \times Điểm ưu tiên \(\times \frac{10}{3}) + Điểm khuyến khích

Sau khi tính được điểm xét tuyển, thí sinh đối chiếu với các dự báo điểm chuẩn của ĐHBK Hà Nội để đăng ký nguyện vọng cho phù hợp.

Mã Chương trình đào tạo: IT1, IT-E10, Điểm chuẩn dự báo: 72+

Mã Chương trình đào tạo: IT2, IT-E7, IT-E15, Điểm chuẩn dự báo: 68-72

Mã Chương trình đào tạo: EE2, IT-E6, IT-EP, MI1, Điểm chuẩn dự báo: 65-68

Mã Chương trình đào tạo: EE-E8, ET1, ME1, MI2, TE1, Điểm chuẩn dự báo: 60-65

Mã Chương trình đào tạo: BF2, BF-E12, CH-E11, ED2, EE1, EM-E14, EM-E13, ET-E4, ET-E9, ET-E16, ME-E1, MS2, MS3, TE3, TE-E2, TROY-IT, Điểm chuẩn dự báo: 55-60

Mã Chương trình đào tạo: BF1, BF-E19, CH1, CH2, CH3, EE-E18, EE-EP, EM1, EM2, EM3, EM4, EM5, ET2, ET-E5, ET-LUH, EV1, EV2, HE1, ME-LUH, ME2, ME-GU, ME-NUT, MS1, MS-E3, PH1, PH2, PH3, TE2, TE-EP, TX1, TROY-BA, Điểm chuẩn dự báo: 50-55

Mã Chương trình đào tạo: IT1, IT-E10, Điểm chuẩn dự báo: 72+

Mã Chương trình đào tạo: IT2, IT-E7, IT-E15, Điểm chuẩn dự báo: 68-72

Mã Chương trình đào tạo: EE2, IT-E6, IT-EP, MI1, Điểm chuẩn dự báo: 65-68

Mã Chương trình đào tạo: EE-E8, ET1, ME1, MI2, TE1, Điểm chuẩn dự báo: 60-65

Mã Chương trình đào tạo: BF2, BF-E12, CH-E11, ED2, EE1, EM-E14, EM-E13, ET-E4, ET-E9, ET-E16, ME-E1, MS2, MS3, TE3, TE-E2, TROY-IT, Điểm chuẩn dự báo: 55-60

Mã Chương trình đào tạo: BF1, BF-E19, CH1, CH2, CH3, EE-E18, EE-EP, EM1, EM2, EM3, EM4, EM5, ET2, ET-E5, ET-LUH, EV1, EV2, HE1, ME-LUH, ME2, ME-GU, ME-NUT, MS1, MS-E3, PH1, PH2, PH3, TE2, TE-EP, TX1, TROY-BA, Điểm chuẩn dự báo: 50-55